

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN NGỮ VĂN 6
Năm học 2023-2024

I. MỤC ĐÍCH ĐỀ KIỂM TRA

1. Năng lực

- Đánh giá được mức độ nhận biết và thông hiểu về đặc trưng thể loại trong phần đọc hiểu ngữ liệu ngoài SGK và tri thức tiếng Việt, khả năng diễn đạt, hành văn và cách rút ra ý nghĩa của các văn bản truyện. Phạm vi kiến thức gồm:

* **Phần Đọc - hiểu:**

- Thể loại truyện cổ tích.
- Từ láy.

* **Phần viết:**

- Viết bài văn kể lại một truyện cổ tích.
- Rèn luyện kỹ năng diễn đạt, trình bày.

2. **Phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ.

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận.
- Cách tổ chức kiểm tra: HS làm bài kiểm tra trong 90 phút.

III. MA TRẬN & BẢNG ĐẠC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

1. Ma trận

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN 6

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyện cổ tích).	4 (20%)	0	3 (15%)	1 (10%)	0	2 (15%)	0		60
2	Viết	Kể lại một truyện truyền	0	1* (5%)	0	1* (20%)	0	1* (10%)	0	1* (5%)	40

		thuyết hoặc truyện cổ tích.									
Tỉ lệ %			20	5	15	30	0	25	0	5	100
			25%		45%		25%		5%		
Tổng			70%				30%				100

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 6

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyện cổ tích)	Nhận biết: - Nhận biết được thể loại, đặc trưng của truyện cổ tích; chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện... - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. - Nhận biết được từ đơn, từ phức (từ láy, từ ghép) Thông hiểu: - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Nêu được chủ đề của văn bản. - Lí giải được ý nghĩa, tác	4 TN	3 TN, 1TL	2 TL	

			dụng của các chi tiết tiêu biểu. Vận dụng: - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gọi ra.				
2	Viết	Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích.	Nhận biết (0,5) - Đảm bảo cấu trúc của bài văn tự sự. - Xác định đúng yêu cầu của đề. Thông hiểu (2,0) - Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra theo trình tự thời gian. - Đảm bảo kể được đầy đủ các sự việc quan trọng trong truyện. Vận dụng (1,0) - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Nêu cảm xúc (suy nghĩ, bài học...) về câu chuyện em vừa kể. Vận dụng cao (0,5) - Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	1TL*	1TL*	1TL*	1TL*
Tổng				4 TN	3 TN, 1TL	2 TL	1 TL*
Tỉ lệ %				25%	45%	25%	5%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

ĐỀ CHÍNH THỨC
I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)

Đọc đoạn trích sau:

THẠCH SANH

[...] Một hôm, Thạch Sanh ngồi trong ngục tối, đem đàn của vua Thủy Tề cho ra gảy. Tiếng đàn vang lên như những lời trách oán, trách sự hờ hững của công chúa và oán sự độc ác của Lý Thông. Tiếng đàn văng đến hoàng cung, lọt vào tai công chúa. Vừa nghe tiếng đàn, công chúa bỗng cười nói vui vẻ. Nàng xin vua cha cho gọi người đánh đàn vào cung.

Nhà vua lấy làm lạ, cho đòi Thạch Sanh đến. Trước mặt mọi người, chàng kể hết đầu đuôi câu chuyện của mình, từ chuyện kết bạn với Lý Thông đến chuyện chém trăn tinh, từ chuyện giết đại bàng, cứu công chúa đến chuyện bị lấp cửa hang và cuối cùng là chuyện bị bắt oan vào ngục thất của hoàng cung. Mọi người bấy giờ mới hiểu ra tất cả sự thật. Vua sai bắt giam hai mẹ con Lý Thông lại giao cho Thạch Sanh xét xử. Chàng rộng lượng tha thứ cho chúng về quê làm ăn. Nhưng về đến nửa đường thì chúng bị sét đánh chết.

Nhà vua gả công chúa cho Thạch Sanh, lễ cưới của họ tung bừng nhất kinh kì, chưa bao giờ và chưa ở đâu có lễ cưới tung bừng như thế. Thấy vậy bọn hoàng tử các nước chư hầu trước kia bị công chúa từ hôn lấy làm tức giận. Họ hội họp binh lính cả mười tám nước lại kéo sang đánh. Thạch Sanh xin nhà vua đừng động binh. Chàng một mình cầm cây đàn ra trước quân giặc. Tiếng đàn của chàng vừa cất lên thì quân sĩ của mười tám nước bủn rủn chân tay, không còn nghĩ gì được tới chuyện đánh nhau nữa. Cuối cùng, các hoàng tử phải cuốn giáp ra về. Thạch Sanh sai dọn một bữa cơm thết đãi những kẻ thua trận. Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẹn một cái niêu cơm tí xíu thì ai nấy đều ngạc nhiên, toan bỏ về. Thạch Sanh thân chinh đến mời họ cầm đĩa và hứa sẽ trọng thưởng cho những ai ăn hết nồi cơm đó. Quân sĩ mười tám nước ăn mãi, ăn mãi nhưng nồi cơm bé xíu vậy mà cứ hết lại đầy. Sau khi ăn no nê, quân sĩ mười tám nước cúi đầu lạy tạ vợ chồng Thạch Sanh và kéo nhau về nước.

Về sau, vua không có con trai nên đã nhường ngôi cho Thạch Sanh.

(Trích SGK Ngữ văn 6 tập 2, Kết nối tri thức với cuộc sống
– NXBGD, 2021, trang 28-29)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (0,5 điểm) Truyện “Thạch Sanh” thuộc thể loại nào?

- | | |
|-------------------|----------------------|
| A. Truyện cổ tích | B. Truyện đồng thoại |
| C. Truyền thuyết | D. Thần thoại |

Câu 2. (0,5 điểm) Truyện được kể bằng lời của ai?

- A. Lời của công chúa
- B. Lời của Thạch Sanh
- C. Lời của nhà vua
- D. Lời của người kể chuyện

Câu 3. (0,5 điểm) Nhân vật Thạch Sanh thuộc kiểu nhân vật nào?

- A. Người dũng sĩ
- B. Người đội lốt vật
- C. Người thông minh
- D. Người bất hạnh

Câu 4. (0,5 điểm) Trong câu văn sau có mấy từ láy: “*Tiếng đàn của chàng vừa cất lên thì quân sĩ của mười tám nước bunn rún chân tay, không còn nghĩ gì được tới chuyện đánh nhau nữa.*”?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 5. Vì sao khi binh lính mười tám nước kéo sang đánh, Thạch Sanh xin nhà vua dừng động binh?

- A. Thạch Sanh muốn thể hiện tài năng.
- B. Thạch Sanh không muốn đánh nhau.
- C. Thạch Sanh muốn tìm cách khác.
- D. Thạch Sanh hèn nhát.

Câu 6. (0,5 điểm) Đoạn trích trên cho em thấy Thạch Sanh có những phẩm chất gì?

- A. Chàng là người có nhiều phép lạ và nhiều đồ vật thần kì.
- B. Chàng là người dũng cảm, thông minh.
- C. Chàng là người hiền hậu, dũng cảm, vị tha.
- D. Chàng là người khôi ngô, khỏe mạnh.

Câu 7. (0,5 điểm) Chủ đề của truyện “*Thạch Sanh*” là gì?

- A. Đấu tranh xã hội
- B. Đấu tranh chống xâm lược
- C. Đấu tranh chống cái ác
- D. Đấu tranh chinh phục thiên nhiên

Câu 8. (1,0 điểm) Em hãy chọn một đồ vật kì ảo có trong đoạn trích? Giải thích ý nghĩa của đồ vật đó?

Câu 9. (0,5 điểm) Sau khi đọc đoạn trích trên, em rút ra bài học gì?

Câu 10. (1,0 điểm) Qua truyện “*Thạch Sanh*”, bản thân em cần có cách ứng xử như thế nào với bạn bè trong cuộc sống?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Bằng lời kể của mình, em hãy viết bài văn kể lại một truyện cổ tích (ngoài sách giáo khoa, ngoài ngữ liệu trên) mà em yêu thích.

----- Hết -----

V. ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	D	0,5
	3	A	0,5
	4	A	0,5
	5	B	0,5
	6	C	0,5
	7	C	0,5
	8	HS chọn được một chi tiết kì ảo: tiếng đàn hay niêu cơm thần Giải thích hợp lý, có nghĩa tương đương với các gợi ý sau: - Tiếng đàn: + là liều thuốc chữa bệnh + giải oan cho Thạch sanh + làm quân 18 nước chư hầu cúi rạp xin hàng - Niêu cơm thần: + tấm lòng nhân đạo + yêu chuộng hòa bình + ước mơ no ấm của nhân dân ta	0,5 0,5
	9	HS nêu được bài học, trình bày hợp lý: - Phải sống nhân hậu, độ lượng, giúp đỡ người khác - Không nên làm điều xấu xa, ác giả ác báo....	0,5
	10	HS có thể nêu lên một số việc làm cụ thể, thể hiện cách cư xử với bạn bè: như đoàn kết, yêu quý bạn bè, giúp đỡ chia sẻ với bạn, không gây gổ đánh nhau ...	1,0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn tự sự	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể lại truyện cổ tích (ngoài sách giáo khoa) bằng lời văn của bản thân.	0,25
		c. Kể lại truyện cổ tích ngoài sách giáo khoa, ngoài ngữ liệu - Sử dụng ngôi kể thứ ba. - Giới thiệu được tên truyện và nêu lí do kể chuyện. - Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. - Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra theo trình tự thời gian.	2,5

		- Đảm bảo kể được đầy đủ các sự việc quan trọng trong truyện, đặc biệt là các yếu tố kì ảo, hoang đường. - Nêu cảm xúc (suy nghĩ, bài học...) về câu chuyện em vừa kể.	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0,5
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo	0,5

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỐI VỚI HỌC SINH KHUYẾT TẬT

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	B	0,5
	3	A	0,5
	4	D	0,5
	5	B	0,5
	6	C	0,5
	7	C	0,5
	8	HS chọn được một chi tiết kì ảo Giải thích theo năng lực của các em, phù hợp đạo đức	0,5 0.5
	9	Hs nêu được bài học theo năng lực của mình. GV chấm linh động, dựa theo năng lực và sự tiến bộ của HS	0.5
	10	Hs nêu được một hoặc hai việc làm cụ thể của bản thân đối với bạn: đoàn kết, yêu quý bạn...	1,0
II		VIẾT	4,0
		HS viết được bài văn đảm bảo yêu cầu của đề.	

VI. KIỂM TRA LẠI ĐỀ